

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HSST

Ngày: 18 - 03 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Trung - Ủy Viên Ban thường vụ huyện đoàn Châu Thành.

2. Bà Trần Thị Phiến- Công tác tại Liên đoàn lao động huyện Châu Thành.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Lâm Hoàng Huynh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

-Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 03 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Mạnh H**; tên gọi khác: (không có); Sinh ngày 27/02/2003, tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Đăng ký hộ khẩu thường: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở: ấp 1A, xã A, huyện T, tỉnh Bình Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 10/12; Cha: Nguyễn Văn Thanh K, sinh năm 1982; Mẹ: Lê Thị T, sinh năm 1982; Anh chị em: có 02 người, bị cáo là người thứ nhất; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa);

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo: ông Nguyễn Văn Thanh K, sinh năm 1982; Cư trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bình Dương. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Quốc Thanh- Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp. (có mặt).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1990; cư trú: Khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.(có mặt)

Người làm chứng:

1. Anh Phạm Hữu T, sinh năm 1994. (vắng mặt)

2. Bà Dương Thị X, sinh năm 1951. (vắng mặt)

Cùng cư trú: khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 27/02/2003 ngụ huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Vào tháng 7/2019 H đến tạm trú tại nhà bà Dương Thị X ở khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Do nhà chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1990 ở gần nhà bà X nên H thường hay đến chơi và biết chị T có vàng cất trong tủ quần áo trong buồng. Vào khoảng 17 giờ ngày 21/11/2019, H nhìn thấy chị T đi ra khỏi nhà mà chỉ khép hờ cửa lại nên nảy sinh ý định lấy trộm vàng để bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 19 giờ 45 ngày 21/11/2019, H từ nhà bà X đi bộ đến nhà chị T đẩy cửa đi vào nhà mở cửa tủ (tủ không khóa) và kéo hộc tủ ra. H phát hiện một túi vải màu đỏ bên trong có: 01 sợi dây chuyền có trọng lượng 30,38 chỉ vàng 16K; 01 chiếc lắc có trọng lượng 10,94 chỉ vàng 16K; 02 chiếc nhẫn có đính hột đá có trọng lượng 02 chỉ vàng 17K (mỗi chiếc có trọng lượng 01 chỉ) và 02 chiếc bông tai có trọng lượng 0,34 chỉ vàng 17K nên cầm túi vải đựng vàng đi về. Trên đường đi do không kéo dây túi vải lại nên làm rớt 01 chiếc lắc và 01 chiếc nhẫn ở dưới nền gạch trong nhà của bà T. Sau đó H đem túi vải có vàng còn lại cất giấu dưới tấm đal trong nhà tắm của bà X rồi đi chơi. Sau khi về nhà chị T phát hiện mất tài sản nên đến Công an thị trấn Cái Tàu Hạ trình báo. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Công an mời H đến làm việc thì thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và chỉ nơi cất giấu tài sản để thu hồi trả lại bị hại

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 159 và 160/KLĐG-HĐ ngày

23/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận:

01 sợi dây chuyền có trọng lượng 30,38 chỉ vàng 16K có giá trị là 85.367.800 đồng. 01 chiếc nhẫn đính kèm hạt đá có trọng lượng 01 chỉ vàng 17K có giá trị là 2.910.000 đồng. 02 chiếc bông tai có trọng lượng 0,34 chỉ vàng 17K có giá trị là 982.600 đồng. 01 chiếc lắc có trọng lượng 10,94 chỉ vàng 16k có giá trị là 30.741.400 đồng. 01 chiếc nhẫn đính kèm hạt đá có trọng lượng 01 chỉ vàng 17K có giá trị là 2.910.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 122.911.800 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã thu giữ và trao trả cho chị Nguyễn Thị Thu T toàn bộ số vàng bị mất và bà T không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đồng thời ngày 25/11/2019, bà Nguyễn Thị Thu T có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt đối với Nguyễn Mạnh H.

Tại Cáo trạng số: 10/CT-VKS-CT ngày 14/02/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị:

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H về tội “Trộm cắp tài sản” với mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Thu T đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý tang vật: Cơ quan điều tra đã xử lý xong.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất nội dung cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, xin Hội đồng xét xử xem các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự và khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó xác định: Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 21/11/2019, Nguyễn Mạnh H lợi dụng trời tối, nhà không có người trông coi nên lén lút vào nhà chị Nguyễn Thị Thu T mở tủ lấy trộm vàng của chị T, số vàng có tổng giá trị là 122.911.800 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh Hùynh có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

[3] Bị cáo với tuổi đời còn trẻ, không lo lao động tạo thu nhập nuôi sống bản thân, không học tập, tu dưỡng để trở thành người công dân tốt, lại sa vào con đường ăn chơi lêu

lông, muốn có tiền tiêu xài cho bản thân và gia đình mà không cần phải lao động, bị cáo tảo bạo, liêu lĩnh đột nhập và nhà chị T lấy trộm số tài sản lớn của bị hại. Hành vi của Nguyễn Mạnh H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại Nguyễn Thị Thu T một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Hành vi này cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh H “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, tại phiên tòa người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; Bị cáo khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên áp dụng Điều 91, Điều 101 xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ đã viện dẫn. Phát biểu luận tội của Kiểm sát viên và phát biểu tranh luận của người bào chữa của bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, tại phiên tòa không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Không có.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Mạnh H 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án Nhân dân Tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp (1)
- VKS nhân dân Tỉnh Đồng Tháp (1);
- Sở tư pháp (1);
- VKSND huyện Châu Thành (1);
- Công an huyện Châu Thành (1);
- Nhà tạm giữ CA huyện Châu Thành (1);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1);
- Lưu VP (1)
- Lưu HSVA (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hùng